

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 391

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 483, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Thượng bất chân vi sanh tử, phát bồ đề tâm, dĩ thâm tín nguyện, nhất hướng chuyên niệm, nhi dục vãng sanh, vô hữu thị xứ”. Mấy câu này chúng ta phải đặc biệt coi trọng. Chư Phật Bồ Tát chỉ dạy chúng ta, chư vị Tổ sư khuyên răn chúng ta.

Tam cõi vãng sanh, trước đây đã nói qua so sánh với tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này là con đường dễ thực hành. Nhưng nếu không thể đè nén phiền não, giống như đoạn này nói, không phải thực sự vì sanh tử thì không phải là một việc dễ làm. Cho nên then chốt là phải chằng chúng ta nhìn thấu hai thế giới này, nhìn rõ ràng, nhìn thấu suốt rồi. Thế giới Ta bà khổ, thực sự giác ngộ rồi, nó là khổ thật, nó không phải là khổ giả.

“Lạc” của Thế giới Cực Lạc là chân lạc, không phải là lạc được nói trong tình chấp. Ở bên đó tu tập không có bất cứ chướng ngại nào. Thầy giáo là vị mà Chư Phật Như Lai tán thán, tôn kính - Phật A Di Đà, đó là thầy giáo. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi người đều được đích thân Phật A Di Đà chỉ dạy. Chứ không phải do người khác đến giúp đỡ.

Chúng ta biết được người vãng sanh Thế giới Cực Lạc mỗi ngày nhiều như vậy, có thể nói mỗi phút mỗi giây đều không gián đoạn, chúng sanh đến từ mười phương quốc độ khắp pháp giới hư không giới, không biết có bao nhiêu. Phật A Di Đà có thể ứng phó được không? Chúng ta hường dùng phàm tình chúng ta để suy đoán, để quan sát. Chúng ta không biết tình hình thực sự của Thế giới Cực Lạc. Chúng ta căn bản không thể lí giải trí tuệ, đức năng, thần thông, đạo lực của Phật A Di Đà, không biết được!

Di Đà đích thực có thể ứng hóa thân vô lượng vô biên. Một người vãng sanh Ngài liền hiện một tướng, độc lập dạy cho họ. Môi trường học tập như vậy đi đến đâu mà tìm nữa? Chúng ta thích đại chúng cùng nhau học tập. Phật A Di Đà có giảng đường, giảng đường vô lượng vô biên. Mỗi người ngồi tại giảng đường đều cảm thấy Phật A Di Đà vì mình thuyết pháp. Cảm giác này tôi tin rằng chúng ta cũng có. Giảng đường chúng

ta người không nhiều, khoảng hai ba chục người, thầy giáo dạy học, học sinh sẽ cảm giác được, thầy giáo hôm nay tiết học này là giảng cho mình. Quý vị đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị cũng sẽ cảm giác được mỗi tiết học đều là giảng cho bản thân mình, nâng cao cảnh giới của chính mình, tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, làm cho quý vị giờ giờ khắc khắc pháp hỷ sung mãn. Đây gọi là Thế giới Cực Lạc.

Người ở Thế giới Cực Lạc thường sanh tâm hoan hỉ, sẽ không có tạp niệm, sẽ không có phiền não. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chắc chắn không thể phát sanh ở nơi đó. Đây chính là oai thần của Phật A Di Đà, Phật quang của Phật A Di Đà chiếu soi.

Cho nên chúng ta phải thực sự vì sanh tử, chúng ta không vì điều khác, lục đạo sanh tử quá khổ, quá đáng thương! Vì sao còn phải làm những việc này? Vì sanh tử mới phát tâm bồ đề.

Tâm bồ đề là tâm gì? Thực sự tin tưởng Di Đà Tịnh Độ, thực sự muốn sanh đến Thế giới Cực Lạc, thực sự muốn thân cận Phật A Di Đà, dùng tín nguyện sâu, tâm bồ đề, vào hai mươi năm trước, chúng tôi nhắc đến trên đề Kinh Vô Lượng Thọ, “thanh tịnh bình đẳng giác” đây là thâm tín. Tự thọ dụng của bồ đề tâm, chúng ta dùng chân thành, chân thành là thể của tâm bồ đề. Chúng ta phải chân thành giống như Chư Phật Như Lai vậy. Dùng tâm chân thành sinh hoạt, dùng tâm chân thành làm việc, dùng tâm chân thành đối nhân xử sự tiếp vật, một lòng chân thành. Tự thọ dụng của tâm chân thành thanh tịnh bình đẳng giác, tha thọ dụng của tâm chân thành đại từ đại bi, từ bi thêm vào chữ đại, không có điều kiện, trong kinh giáo đại thừa thường nói “vô duyên đại từ”, chữ “duyên” này chính là điều kiện, từ bi không điều kiện, “đồng thể đại bi”. Vì sao không có điều kiện? Khấp pháp giới hư không giới tất cả vạn pháp và bản thân mình. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, dùng thâm tín nguyện, thâm tín thiết nguyện, nguyện vọng khẩn thiết, nhất hướng chuyên niệm, chỉ một phương hướng, chỉ một mục tiêu, chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta hi vọng đến Thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà. Vậy là đúng rồi. Nếu như không phải thật vì sanh tử, phát bồ đề tâm, không có thâm tín nguyện, dù có nhất hướng chuyên niệm cũng không thể vãng sanh. Cho nên chân tín, chân nguyện là điều kiện đầu tiên bắt buộc phải có để vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Dưới đây Niệm Lão khai thị cho chúng ta.

“Kính kỳ”, vô cùng cung kính, nguyện cầu “đương thế hành nhân”, đương thế là hiện đại, các đồng học hiện đại tu Tịnh độ.

“Thận mạt sơ văn Tịnh Tông dị hành”, “thận” là cẩn thận, dè dặt, nhất định không nên hiểu nhầm. Nghe nói Tịnh Tông là đạo dễ thực hành, “liền sinh khinh mạn”, đối với pháp môn này, tông phái này liền sanh tâm khinh mạn, tức là không tôn trọng nó.

Vì sao vậy? Vì nó là đạo dễ hành. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là đạo khó hành. Đạo khó hành quý vị có thể hành cho thông không? Quý vị hành không thông. Đạo dễ hành con đường này là con đường quý vị nhất định đi qua được. Trong đời này quý vị thực sự có thể thành tựu. Không những không thể khinh mạn, phải có tâm tôn trọng, tâm cảm ơn.

Phật A Di Đà biết căn tánh chúng ta rất hạ liệt, dùng pháp môn này giúp đỡ ta, thành tựu ta. Nếu như khinh mạn, tín tâm phù phiếm, chí nguyện trì hoãn, miệng nói tinh nghiệp, tâm luyến duyên trần. Bốn chữ này vô cùng vô cùng quan trọng.

Trong tâm còn tham luyến ngũ dục lục trần, còn tham luyến thế gian này. “Cầu sanh như vậy, đợi đến năm lừa”, quý vị xem xem tâm tình mười hai con giáp có con lừa không? Đến năm con lừa quý vị mới thành tựu, không có năm lừa. Đây là lời cổ nhân thường nói, nghĩa là chắc chắn quý vị không thể thành tựu. Cho nên nhất định phải thật vì sanh tử phát tâm Bồ đề. Phải triệt để buông bỏ mọi trần duyên. Không còn mảy may tham luyến nào. Đặc biệt ngày nay tai nạn dồn dập, chúng ta từ những báo cáo của truyền thông, điều nhìn thấy trên mạng, càng nên nhắc nhở bản thân, cảnh giác bản thân nhiều hơn. Trong cuộc đời này hơn nữa thời gian ngắn ngủi, tôi trong hai ba năm nay, tinh nghiệp của tôi nhất định tu thành.

Tu thành như thế nào? Duyên trần triệt để buông xuống, thâm tín thiết nguyện, nhất hướng chuyên niệm. Vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thực sự chắc chắn, vậy là đúng rồi. Nếu như tai nạn này qua đi, quý vị vẫn còn ở thế giới này, vậy là quý vị có nhiệm vụ rồi, nhiệm vụ gì? Dọn dẹp tàn cuộc sau tai nạn, giúp xã hội khôi phục trật tự, cần đến trí tuệ của quý vị, cần đến phương pháp của quý vị, cần đến kinh nghiệm của quý vị, đây chính là cần đến công đức tu học của quý vị. Giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc, sự nghiệp Bồ Tát. Tôi không phải là Bồ Tát, tôi làm sao có thể làm được? Tín nguyện niệm Phật thành công rồi, người này chính là Bồ Tát. Vẫn còn nơi thế gian này, họ liền có thể giúp đỡ chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh.

Đoạn tiếp theo nói: lại tam bôi trong bản kinh này và phẩm chín trong Quán kinh phải chăng phù hợp, xưa nói bất nhất.

Đoạn văn này giúp chúng ta đoạn trừ nghi hoặc. Chư vị Tổ sư xưa nay, họ có cách nhìn không giống nhau. Chúng ta gặp được rồi, nên dùng tâm trạng như thế nào để đối phó.

“Luận vi đồng giả”, Tam bối trong kinh này và cửu phẩm của Quán Vô Lượng Thọ Kinh, là cùng một sự việc. “Có Đàm Loan chư sư”, Lược Luận của sư Đàm Loan nói: “sanh an lạc độ giả”, trong Kinh Vô Lượng Thọ chỉ có tam bối thượng trung hạ, trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh, nhất phẩm phân ra thành thượng trung hạ, ba ba là chín, hợp thành chín phẩm. Đây là điều pháp sư Đàm Loan nói. Đây là bậc cao tăng của Tịnh Tông thời cổ đại.

Lại Tịnh Ảnh Sớ viết: “mười phương thế giới, chư thiên nhân dân, nguyện sanh nước kia, phẩm có tam bối, luôn được nêu lên, như trong Quán Kinh, thô phân làm ba, tế phân làm chín”. Đây là Huệ Viễn pháp sư đời nhà Tùy nói. Đó tức là nói rõ tam bối và cửu phẩm cùng một ý nghĩa.

Lại trong Quán Kinh Sớ của Gia Tường nói: Vô Lượng Thọ Kinh tuy rõ tam bối, Thử, chữ thử này tức chỉ cho Quán Vô Lượng Thọ Kinh, trong đó khai tam bối thành cửu bối. Tam bối là thượng, trung, hạ vậy. Cửu bối là ở thượng phẩm có ba, trung hạ cũng như vậy, nên thành cửu bối vậy. Đây cũng là chủ trương tương đồng. Những tổ sư đại đức này.

Lại trong Cảnh Hưng viết, nay cũng hợp với chín phẩm kia. Kim là nói về kinh này. Bì là Quán Kinh, “vị thử tam bối”, là quyển này tức bản kinh này nói tam bối. “Có kỳ nghĩa vô dị”, không có gì sai khác. Tam bối chính là cửu phẩm, cửu phẩm chính là tam bối.

“Lại nữa Liên Trì nói”, “Liên Trì đại sư nói, tam bối cửu phẩm, đúng là phù hợp, còn nghi ngờ gì”, “hựu Thiên Thai”, ở đây chỉ Trí Giả đại sư. Quán Vô Lượng Thọ Kinh Sớ, “vị thử kinh cửu phẩm”, “thử kinh” này chỉ cho Quán Vô Lượng Thọ Kinh Sớ. “chưa biết được cao thấp, tức đại bản tam bối vậy”. Đại bản chỉ cho Kinh Vô Lượng Thọ. Trí Giả đại sư cũng cùng cách nói như vậy. Đây là nói về sự tương đồng.

Cho đến chủ trương chỗ hai kinh khác nhau. Tức chư sư Linh Chi, Cô Sơn. Những người này trong lịch sử Phật Giáo Trung Quốc, cũng là cao tăng đại đức có danh tiếng. Cách nhìn của họ và những tổ sư đại đức trước đây không giống nhau. Linh Chi, Cô Sơn chư sư những vị này đều có nêu ví dụ. Sư Linh Chi nói tam bối chỉ đối với thượng phẩm trong Quán Kinh, không bao gồm 6 phẩm khác. Tức là trong chín phẩm, tam bối trong Quán Kinh. Ngài nói chỉ đối với thượng tam phẩm: thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm. Trung tam phẩm, hạ tam phẩm không có trong đó. Đây là ngài nói vậy. Vì sao vậy? Ngài cũng có cái lý của ngài. Ngài nói: vì trung phẩm và

hạ phẩm trong Quán Kinh đều chưa phát bồ đề tâm. Đều là những y cứ trong kinh điển nói chưa phát bồ đề tâm. Đây là sư Linh Chi nói.

Cô Sơn nói hơi rộng, nói tam bối trong kinh này chỉ gồm thượng phẩm và trung phẩm trong kinh kia, không phải gồm hạ tam phẩm. Hạ tam phẩm trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh, tức là Hạ thượng phẩm, hạ trung phẩm, hạ hạ phẩm không bao gồm trong đó. Bởi vì kinh này người trung tam bối vãng sanh đều là người thiện. Người hạ tam bối vãng sanh là người ác, không phải người thiện. Hạ tam phẩm trong Quán Kinh đều là người ác, lâm chung sám hối, niệm Phật được vãng sanh vậy. Cho nên chư sư đều nói hai kinh này không thể phù hợp với nhau, nói đều rất có lý.

Chúng ta xem tiếp, “Liên Trì đại sư trong Viên Trung Sao, Sớ Sao này là sớ sao của Kinh Di Đà, hội thông hai cách nói này, Sớ Sao viết: Thảo am phụ chánh giải nói, cũng trích dẫn lời của chư sư: “Thiên thai coi cứu phẩm đồng với tam bối”, Thiên Thai là Trí Giả đại sư, ngài nói: “nãi ước vị thứ tương đồng, bất ước hành nhân nhi ngôn”. Tức sư Cô Sơn, Linh Chi đều không trái với Thiên Thai, cho nên như vậy, dùng Thiên Thai dẫn ước vị thứ, tức bối phẩm tương đồng. “Nhị sư” tức là nói Cô Sơn và Linh Chi. Họ là hành nhân, tức nhân tu hành. Cho nên “chỉ tề”, tề tức là bình đẳng, bình đẳng với trung, hạ, bình đẳng với trung bối thượng bối. Bởi vì hạ bối là người ác, người ác vãng sanh, không phải là người thiện. Mỗi mỗi đều có căn cứ, dùng nghĩa khác nhau, nên không trái nhau. Mỗi người nói đều có lý. “Nghiêm khắc mà luận”, nói thật với quý vị, “tức phiền não không khác bồ đề”, phiền não và bồ đề cùng một tự tánh, lúc giác ngộ gọi là bồ đề, lúc mê gọi là phiền não. Mê ngộ không hai, “ban đầu ác đầu trở ngại sau này thiện”, người ác đó sau khi sám hối họ chính là người thiện. Người xưa thường nói lãng tử hồi đầu quý hơn vàng. Người ác thực sự hồi đầu còn thiện hơn cả người thiện. Quý vị làm sao nói họ là người ác được?

Nói người ác đã thành thiện rồi, há không phải đồng với Thánh hiền sao. Cải tà quy chánh, họ chính là Thánh hiền rồi. Đồ tể buông dao lập tức thành Phật, họ đã thành Phật rồi. Quý vị có thể nói người ác này không thể thành Phật sao? Vậy câu nói này phải nói như thế nào?

Cho nên tam bối cứu phẩm thực phối hợp với nhau, sao còn nghi ngờ. Không cần hoài nghi. Hoài nghi là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bản thân. Buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đó gọi là Phật tri kiến Phật. Trong kinh giáo Đại Thừa chúng ta phải thấu triệt, phải rõ ràng. A la hán tức không chấp trước nữa, Bồ Tát thì không phân biệt. Phật không khởi tâm không động niệm, bình đẳng.

“Hội thông trên đây, rất hợp với pháp yếu”. Khế là khế nhập. Chủ trương của Thiên Thai Trí Giả đại sư là hai kinh phù hợp. Cho đến quan sát địa vị sau khi vãng sanh, mà chưa luận đến sự hành trì của nhân địa của họ. Các sư Linh Chi chỉ ra chỗ

khác, và chuyên chú vào nơi hành trì nhân địa, cho đến từng phủ định họ đã sớm phát tâm bồ đề và tâm thiện ác trong hằng ngày mà nói.

Tức hạ tam phẩm trong Quán Kinh không thể đồng với hạ phẩm trong bản kinh này, cách nhìn không giống nhau. Cách nhìn này còn có chấp trước. Các sư Linh Chi họ chấp trước, người này sớm phát tâm bồ đề, người kia rất muộn mới phát tâm bồ đề. Phát tâm sớm muộn có sai biệt sao? Chúng ta tỉ mỉ quan sát có lẽ không có sai biệt. Sớm thành Phật và muộn thành Phật là một không phải hai. Sau khi thành Phật không có Phật trước và Phật sau, không có cổ Phật và kim Phật. Đó chỉ là chấp trước của phàm phu. Nước trong sông ngòi về đến biển cả trước, và về đến biển cả sau, có thể có phân biệt sao? có sai biệt sao? Có sai khác hay không. Không có sai biệt. Nhà tôi một ngàn năm, một ngọn đèn được thắp lên liền chiếu sáng hết. Ngôi nhà tôi một trăm năm, thắp lên một ngọn đèn cũng chiếu sáng được. Nó có sai biệt không? Hà hướng trong pháp Đại Thừa, mọi lúc mọi nơi đều dạy chúng ta buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phân biệt chấp trước quý vị không buông xuống được, đây là chướng ngại, đây là thuộc về sở tri chướng. Tham sân si mạn nghi là phiền não chướng. Nghiên cứu những kinh giáo này trở thành sở tri chướng. Dùng bộ kinh này để phê phán một bộ kinh khác, dùng bộ kinh khác để phê bình bộ kinh này.

Cho nên Phật biết sau này sẽ có tình trạng như vậy, nên trong hội Bát nhã Ngài đã phủ định tất cả, 49 năm không nói một câu nào. Ai nói Phật thuyết pháp là hủy báng Phật. Ngài có nói câu nói nào không? Hiện nay tôi đã hoàn toàn biết Ngài thực sự không nói một câu nào. Ngài muốn nói chuyện, Ngài trở thành phàm phu. Không nói pháp sao lại nói 49 năm, làm sao giảng kinh nhiều như vậy? Đây là nói rõ vì sao Ngài không có thuyết pháp. Phật không có khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm không phân biệt, không chấp trước, quý vị nói pháp gì? Đây là việc thật, đây không phải là việc giả. Có người hỏi tôi, tôi trả lời cho họ, tôi nói đó là gì? là phản ứng. Phật thuyết pháp, Phật thực sự không có thuyết pháp, phản ứng là phản ứng ý niệm của bản thân quý vị. Bởi vì quý vị có cảm, quý vị có cầu Phật, quý vị thỉnh giáo với Đức Phật, nêu ra câu hỏi. Phật không có suy nghĩ xem: quý vị nêu câu hỏi này, tôi suy nghĩ xem làm thế nào để trả lời quý vị. Vậy là ngài thuyết pháp. Phật không có chấp trước, không có phân biệt, cũng không có khởi tâm, cũng không có động niệm, trực tiếp trả lời quý vị. Cho nên Phật nói mà không nói, không nói mà nói. Nếu như quý vị biết nghe, quý vị nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, quý vị ngay lúc đó liền đại triệt đại ngộ. Quý vị liền thành tựu, ly tất cả tướng, tức tất cả pháp. Làm sao quý vị có thể chấp trước? làm sao quý vị có thể phân biệt nơi hư vọng được?

Ngày nay nhà khoa học Nhật bản tiến sĩ Giang Bồn làm thí nghiệm về nước. Một niệm thiện của chúng ta hay là một niệm ác đối với nước này: tôi thích bạn, tôi ghét bạn, dùng ngôn ngữ như vậy, tâm thái như vậy. Nó phản ứng kết tinh cho chúng ta không giống nhau. Thiện niệm, thiện ngôn của chúng ta, nước sẽ phản ứng kết tinh vô

cùng đẹp. Ác niệm ác ngôn đồ án phản ứng vô cùng xấu xí. Nước có khởi tâm động niệm không? Nó có nói tôi nghĩ nghĩ xem tôi nên phản ứng như thế nào để đáp lại quý vị hay không? Không có, là trực tiếp. Khoa học thực nghiệm này xuất hiện rồi.

Chúng ta là có ý, có tâm, có ý đối đãi với Phật. Phật là vô tâm vô ý hỏi đáp chúng ta. Quý vị nên rõ đạo lý này. Cho nên Ngài hoàn toàn là phản ứng, giống như đánh trống, đánh mạnh thì tiếng lớn, đánh nhẹ tức tiếng nhỏ, không đánh thì không kêu. Lúc chúng ta đánh trống, trống hoàn toàn không suy nghĩ: tôi phải đáp lại quý vị như thế nào? Không có. Đây là phản ứng tự nhiên. Trong Phật Pháp là phản ứng tự tánh. Nếu như Ngài khởi tâm động niệm, thì Ngài không phải là Phật. Chẳng những không khởi tâm động niệm, mà Ngài còn không phân biệt chấp trước, đó là gì? Bồ Tát, không phải là Phật. Bồ Tát đã không có phân biệt chấp trước rồi, nếu như có phân biệt, chấp trước, Ngài là phàm phu, Ngài không phải là Bồ Tát. Chúng ta luôn dùng cảnh giới phàm phu để quán Phật. Phật cũng coi thành phàm phu, như vậy là sai rồi! Thế giới Cực Lạc thật có tam bối cửu phẩm không? Chúng ta học Tịnh Tông nhiều năm rồi. Kinh Vô Lượng Thọ cũng học mười mấy lần rồi. Trước đây tôi nói rất nhiều, tam bối cửu phẩm là thật hay là giả? Không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có. Vì sao không thể nói nó không có? Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, địa vị họ chứng đắc đích thực không giống nhau. Có người chứng đắc sâu, có người chứng đắc cạn, cho nên liền có tam bối cửu phẩm. Vì sao không thể nói nó có? Bởi vì đến Thế giới Cực Lạc, được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì. Nguyện thứ hai mươi có nói “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, điều này phải nên làm thế nào? A Duy Việt Trí Bồ Tát là gì? Là Bồ Tát của cõi Thật báo trang nghiêm. Đều là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đều là cảnh giới này. Nhưng phiền não nhất phẩm họ chưa đoạn, đời nghiệp vãng sanh. Sao có thể làm A Duy Việt Trí Bồ Tát? Cho nên không thể nói nó nhất định có, cũng không thể nói nó nhất định không có.

Cũng giống như trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta học nhiều năm Kinh Hoa Nghiêm như vậy, chúng ta hiểu được Viên giáo sơ trụ trở lên 41 địa vị, 41 địa vị này, quý vị có thể nói nó có không? Mọi người cẩn thận suy nghĩ xem, không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, trong đó còn có đẳng cấp gì? Có đẳng cấp liền có phân biệt, có chấp trước. Phân biệt chấp trước không có, khởi tâm động niệm đều không có nữa. Sơ trụ Bồ Tát liền không khởi tâm không động niệm nữa. 41 vị Bồ Tát mỗi mỗi đều không khởi tâm, không động niệm. Vậy không phải là bình đẳng rồi sao? Giai cấp đâu mà có? Thật rất khó hiểu.

Vậy Phật thuyết 41 địa vị thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa là bốn mươi, Đẳng giác là bốn mươi một. Thế là tôi nhớ lại, tôi từ đâu nhớ lại? Từ trước đây. Đó là từ Kinh Hoa Nghiêm mà học được. Tu Đà hoàn đoạn rồi, ba giới tám mươi tám phẩm kiến hoặc, là Tu Đà Hoàn. Họ vẫn còn tập khí kiến hoặc. Đến nhị quả Tư Đà Hàm, tập khí đã đoạn, sau khi đoạn mất tập khí này, phải đoạn tư hoặc. Tư hoặc có 81

phẩm. Tư hoặc đoạn tận rồi, chúng được A la hán. Nhưng A la hán còn có tập khí tư hoặc chưa đoạn. Tập khí đoạn tận, họ nâng cấp rồi. Họ liền nâng đến Bích Chi Phật. Tập khí kiến tư phiền não này, Bích Chi Phật tập khí kiến tư phiền não đều không còn nữa, đều đã đoạn hết. Họ phải đoạn cái gì nữa? Họ phải đoạn trần sa phiền não, tức là phân biệt. Phân biệt đoạn rồi họ liền thành Bồ Tát. Nhưng Bồ Tát còn mang tập khí trần sa phiền não. Tập khí trần sa phiền não đoạn tận rồi, họ thành Phật rồi, Phật trong thập pháp giới. Phật trong thập pháp giới khởi tâm động niệm chưa đoạn, nên biết khởi tâm động niệm gọi là vô minh. Vô minh chưa đoạn, họ đoạn hết khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, vô minh đoạn rồi. Họ thoát ly thập pháp giới. Họ trở thành gì? Sơ trụ Bồ Tát. Sơ trụ Bồ Tát vô minh phá rồi, không khởi tâm, không động niệm nữa.

Vậy vô minh có tập khí hay không? Chắc chắn có. Từ đây chúng ta hiểu được tập khí vô thi vô minh đoạn tận rồi, họ liền thành Phật. Cho nên bốn mươi một địa vị này là vô thi vô minh, quá trình đoạn không giống nhau. Tập khí vô thi vô minh, cổ đức có một ví dụ, ví dụ rất hay. Ví dụ của cổ nhân dùng bình rượu, dùng bình rượu làm ví dụ, thí dụ 41 vị thứ, 41 cấp bậc, chúng ta dùng 41 chai rượu, tất cả đều đựng rượu đầy bình, cùng một ngày đổ rượu vào, lúc rượu trong bình đổ vào đã được mấy năm rồi, rượu ở trong bình đó đổ hết ra, lau cho sạch hết, lau cho thật sạch chính xác là không còn giọt nào. Đây là gì? Chính là vô minh phiền não đoạn rồi, đem rượu ví dụ cho vô minh phiền não, thực sự đoạn rồi, gửi bình rượu còn có mùi, nếu như chúng ta mỗi tháng đổ một bình rượu, 41 bình rượu này chính là 41 tháng, mỗi tháng đổ một bình, chúng ta dùng ví dụ này, tháng đầu tiên gửi gửi mùi vị đó nhất định rất nồng, lúc tháng thứ hai liền nhạt dần, tháng thứ ba thì càng nhạt hơn, khoảng đến lúc tháng thứ 41, không còn một chút mùi vị nào, đó gọi là thành Phật.

Tôi đối với 41 vị pháp thân đại sĩ, tôi có thể hội như vậy. Cho nên 41 vị thứ không thể nói có, cũng không thể nói không có. Không có là gì? Tập khí của họ đích thực có đậm nhạt không giống nhau. Nhưng tập khí không ảnh hưởng gì. Không trở ngại trí tuệ của họ, không trở ngại thần thông của họ. Không trở ngại hồng nguyện hóa độ chúng sanh của họ. Tất cả chúng sanh có cảm họ đều có thể ứng, cần ứng thân gì để độ họ liền hiện thân đó.

Quan Thế Âm Bồ Tát 32 ứng, cần dùng thân Phật để độ ngài liền hiện thân Phật. Cần dùng thân Bồ Tát để độ ngài liền hiện thân Bồ Tát. 32 ứng là 32 loại lớn, bao gồm tất cả tướng của chúng sanh, ngài đều có thể thị hiện. Cho nên chúng sanh có cảm ngài liền có ứng. Thật sự có thể giúp người giải quyết vấn đề. Đối với 41 địa vị này chúng ta nên có cách nhìn như vậy. Ngược lại đối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tứ độ tam bối cửu phẩm chúng ta cũng có cách nhìn như vậy, vậy là đúng rồi.

Tánh đức không thể nghĩ bàn. Hoằng nguyện oai đức của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn. Cho nên vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân tướng của họ không khác gì Phật A Di Đà. Trong kinh Phật không nói, phẩm vị không đồng thân tướng liền không giống nhau, không có cách nói như vậy. Mà trong 48 nguyện nói, lúc đến Thế giới Cực Lạc tướng mạo hoàn toàn tương đồng, tương đồng với ai? Tương đồng với Phật A Di Đà, đều là tử ma châu kim sắc thân, Phật là tùy thuận người thế gian chúng ta mà nói, đều có 32 tướng 80 vẻ đẹp. Đây là điều trong Kinh Vô Lượng Thọ nói.

Nhưng Phật nói trong Quán Kinh không phải như vậy. Thân Phật tám vạn bốn ngàn tướng. Mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp tùy hình. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mọi người đều như vậy. Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, tuy có tứ độ, tuy có cửu phẩm, là thật có, nhưng trên hình thức quý vị hoàn toàn không nhìn thấy. Trên hình tướng quý vị thấy dường như hoàn toàn bình đẳng. Nếu như từ trên tập khí phiền não nhìn thì không giống nhau. Cùng ý nghĩa như 41 địa vị trong Kinh Hoa Nghiêm vậy. Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Học Phật đặc biệt là Đại Thừa, chắc chắn không thể có nghi hoặc. Nghi hoặc nhất định phải giải tỏa. Kinh giáo của Phật mục đích quan trọng nhất chính là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Nhưng kinh giáo phải đọc thuộc, tuyệt đối không phải nghe một lần, hai lần là được. Trước đây lúc tôi làm học sinh học kinh giáo với thầy Lý. Thầy giáo từng nói với tôi, nói đến điều gì? Nói đến “đọc kinh một ngàn lần, tự thấy nghĩa của nó”. Thực sự muốn học tập đó chính là không ngừng lặp lại, số lần lặp lại càng nhiều càng tốt. Thầy giáo nói với tôi: ông thầy ở đâu có người học qua một lần mà khai ngộ rồi, có hay không? Không có. Một lần khai ngộ không liễu ngộ được. Không những là học, mà giảng kinh, kinh này tôi đã giảng qua một lần, quý vị khai ngộ chưa? Chưa có khai ngộ. Cổ nhân khai ngộ, tuyệt đại đa số chính là một bộ kinh giảng một trăm lần, giảng hai trăm lần, giảng ba trăm lần, đến cuối cùng khai ngộ rồi. Vì sao vậy? Tâm họ dùng trên một bộ kinh này, dùng lâu rồi tâm liền định, định rồi sẽ khai ngộ.

Cho nên tam học giới định tuệ của họ, nhân giới được định, nhân định khai huệ, khai trí tuệ rồi. Giới “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, con đường này chính là giới. Cho nên tu học một bộ kinh, suốt đời quý vị chỉ giảng một bộ kinh này, chắc chắn khai ngộ. Vì sao vậy? Quý vị chuyên tâm. Cổ nhân có người một đời giảng hơn hai trăm lần Kinh A Di Đà, họ không giảng điều gì khác, họ chỉ giảng một bộ kinh này. Ở đâu mời họ giảng kinh thì giảng một bộ này. Giảng đến cuối cùng đại triệt đại ngộ, vậy đại triệt đại ngộ vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Thật báo trang nghiêm. Họ không phải là cõi Đồng cư, không phải là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Bí quyết này thầy Lý nói cho tôi. Đọc lướt qua quá nhiều, tâm quý vị bị phân tán, tạp niệm.

Bắt buộc phải biết Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế là ứng cơ thuyết pháp. Căn tánh không đồng, pháp Phật giảng khác nhau. Ngài ứng cơ thuyết pháp. Phật giảng kinh không có dự bị trước, không có thông qua suy nghĩ: ta nên nói cho người như thế nào, không có. Căn tánh không đồng đến thỉnh vấn, Ngài liền phản ứng khác nhau. Chấp trước “không” Phật liền giảng cho quý vị “có”, chấp trước “có” Phật liền giảng cho quý vị là “không”. Phá chấp trước mà thôi! Quý vị hỏi Phật, Phật không có thuyết pháp. Quý vị nói Phật nói sao mâu thuẫn, làm sao mà khi thì nói có, khi thì nói không. Rốt cuộc là không hay là có? Phật nói, Ta đều không có nói. Quý vị không biết nghe, quý vị nếu biết nghe, sẽ nghe được.

Điều này trước đây thầy Lý thường nói, phải nghe ra Phật ý tại ngôn ngoại. Trong lời đó có ý khác, quý vị phải biết nghe. Quý vị cứng nhắc nơi câu nói này là quý vị sai rồi, quý vị không biết nghe. Đọc kinh không thể cứng nhắc trong văn tự, gọi là không thể cứng nhắc trong câu đó. Nghe kinh không thể chết trong ngôn từ. Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta: lia tướng ngôn từ, lia tướng danh tự, lia tướng tâm duyên, đó mới gọi là biết nghe, đọc kinh họ biết đọc. Dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để đọc kinh, những ý nghĩa mà quý vị đọc được toàn là ý của bản thân quý vị, không phải là ý của Phật. Phật không có ý gì, toàn là của bản thân quý vị. Nếu như bản thân quý vị thực sự có thể lia tất cả tướng, thì ý nghĩa kia sẽ xuất hiện. Ý nghĩa gì? Vô lượng nghĩa. Người căn tánh không đồng đến rồi, đối với quý vị dùng nghĩa này, đối với họ dùng nghĩa kia, toàn là chính xác. Đề từ tự tánh lưu xuất ra. Không phải từ A lại da thức lưu xuất ra. Thứ A lại da thức lưu xuất ra là giả, là từ chân như bản tánh lưu xuất ra, điều này phải nên biết.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau đây.

Liên Trì cuối cùng viết, trước ác không trở ngại sau thiện. Câu nói này “thâm khế thánh tâm”, Thánh là Như Lai Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Người ác không những ghi nhớ điều ác của họ.

Phải giúp đỡ họ quay đầu hướng thiện. Họ chính là người hiền, họ chính là người thiện. Đây là giáo hóa của Phật đà. Người ác lâm chung như có thể sám hối phát tâm, chí tâm niệm Phật, tức người ác đã thành người thiện. Sau khi sám hối, họ đã phát tâm bồ đề. Vì sao vậy? Họ phát tâm, họ thực sự tin rồi. Thực sự muốn cầu sanh Tịnh Độ.

Ngẫu Ích đại sư trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói về phát tâm bồ đề ngài chú giải: chân tín, thiết nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Ấn Quang Đại sư đọc được chú giải này vô cùng khâm phục. Vì sao vậy? Từ xưa đến nay, những vị cao tăng, Tổ sư đại đức chưa từng nói qua. Ngẫu Ích đại sư nói rõ rồi. Ngài không phải nói tâm bồ đề là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện, ngài không phải nói như vậy. Ngài nói quý vị thực sự tin tưởng, thực sự muốn sanh Thế giới

Cực Lạc, thực sự chịu niệ́m Phật, quý vị liền phát tâm bồ đề, quý vị là tâm vô thượng bồ đề, nói rất có lý!

Vậy chúng ta hiểu được những ông bà già ở thôn quê, quý vị hỏi họ vì sao gọi là tâm bồ đề họ căn bản là không hiểu, họ đúng là vãng sanh rồi, biết trước giờ đi. Lúc đi tướng lành hi hữu, họ thực sự vãng sanh rồi. Quý vị nói họ chưa phát tâm bồ đề sao, họ phát rồi, quý vị không biết. Ngẫu Ích đại sư điếm phá như vậy, chúng ta hoá nhiên đại ngộ. Họ làm sao mà chưa phát tâm bồ đề được! Cho nên người ác đã thành người thiện. Sám hối, thực sự cầu sanh Thế giới Cực Lạc, họ đã phát tâm bồ đề rồi. Đương nhiên, nhờ Phật nhiếp thọ, tùy nguyện vãng sanh.

Nên Liên Trì đại sư nói: há không phải cùng hàng với Thánh hiền sao, đồng đẳng cực lạc vậy. Thượng thượng phẩm vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng gặp Phật A Di Đà. Hơn nữa được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, hạ hạ phẩm và thượng thượng phẩm gần như không có sai biệt gì. Đó là điều không có trong mười phương thế giới.

Từ đó có thể thấy tam bối trong kinh này, và cửu phẩm kinh kia, thật tương phù hợp, không được nghi ngờ. Đoạn này là sợ người nghiên cứu kinh giáo, nhìn thấy Tổ sư đại đức có nhiều cách giảng như vậy sẽ khởi tâm nghi hoặc. Vậy là quý vị sai rồi.

Cho nên Liên Trì đại sư đặc biệt giải thích tường tận về hai cách nói này. Nói cho chúng ta biết nó có mâu thuẫn hay không. Tam bối cửu phẩm đích thực là cùng một sự việc, không cần phải hoài nghi nữa.

Lại nữa Báo Ân Luận viết: “thử kinh thượng bối đương xuất gia”. Chữ đương này, thượng bối nói là đương xuất gia. “Trung hạ nhị bối đương tại gia”. Điều này trong kinh vẫn có.

“Nãi tùng kỳ đa số, thô cử đại phạm, cố vân phạm hữu tam bối.”

Quán Kinh “tự thử đại phạm lược khai vi cửu. Nhi hựu cực kỳ ưu giáng. Ưu là thượng thượng phẩm, giáng là hạ hạ phẩm”. “Dĩ quát” quát là bao gồm. “vô lượng hành nhân chi bất tề”, “thứ luận cực hảo”. Đây gọi là giảng pháp giảng rất tốt. Bởi vì mỗi người tu nhân không giống nhau. Phía trước nói rất rõ ràng, tín tâm không giống nhau. Có người niềm tin rất sâu sắc, niềm tin kiên định. Có người tin tương đối cạn, sâu cạn không tương đồng. Phát nguyện, nguyện có mạnh yếu khác nhau. Hành, niệ́m Phật, công phu niệ́m Phật không giống nhau. Cho nên vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc nhân của nhân địa tu hành không đồng. Vì thế thế giới Tây Phương có tứ độ tam bối cửu phẩm. Lý, sự ở trong đó chúng ta đều làm cho rõ ràng, hiểu cho thấu đáo.

Hàng thượng thượng phẩm vãng sanh, vãng sanh trong chốc lát, thấy Phật nghe pháp, liền ngộ vô sanh pháp nhẫn, chốc lát phụng sự chư Phật, lần lượt thọ ký, trở về

bổn quốc, đắc vô lượng bách thiên Đà la ni môn, là người cực ưu trong tam cõi. Trong Quán Kinh nói như vậy, cực ưu ở trong tam cõi. Đây là người gì? Niệm Phật, niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Công phu, công phu có ba loại. Sự nhất tâm bất loạn của trung cõi, công phu thành phiền của hạ cõi, hạ cõi công phu thành phiền sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Niệm đến sự nhất tâm bất loạn sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Niệm đến lý nhất tâm bất loạn sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo, Pháp thân Bồ Tát, đó không phải là người thường. Cho nên cổ đức có cách nói này, sau này chúng ta sẽ niệm đến. Cổ đức cho rằng thượng cõi vãng sanh là Bồ Tát tứ địa trở lên. Nhưng Thiệu Đạo đại sư nói với chúng ta: tứ độ tam cõi cửu phẩm luôn do gặp duyên khác nhau. Lời này nói rất hay. Nói cách khác, y theo cách nói của Thiệu Đạo đại sư chúng ta có phần. Chúng ta nếu như thực sự nỗ lực dụng công, đích thực có thể ngay trong đời này sanh về cõi Thật báo trang nghiêm.

Chúng ta trong kinh Đại Thừa hiểu được, thực sự có thể triệt để buông xuống tất cả các pháp thế gian xuất thế gian, nhất tâm chuyên niệm vậy là đến thượng cõi rồi. Vấn đề là quý vị có thể buông bỏ hay không.

Trong giáo lý Đại Thừa nói với chúng ta buông bỏ chấp trước, quý vị liền sanh cõi phương tiện. Buông bỏ vọng tưởng chính là buông xuống khởi tâm động niệm, quý vị liền sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Chúng ta có thể trong cuộc sống hằng ngày luyện công phu gì? Luyện không khởi tâm động niệm, nhìn cho rõ ràng mình bạch đó là trí tuệ. Như như bất động đó là thiền định. Định huệ tu ở đâu? Tu trong cuộc sống hằng ngày. Thực sự luyện tập, luyện không khởi tâm, không động niệm. Nếu như luyện không phân biệt, không chấp trước, vậy quý vị vãng sanh là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu như vẫn khởi tâm động niệm, vẫn là phân biệt chấp trước, quý vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Chúng ta thực làm, thực sự luyện, chúng ta liền có phần, không cần phải chứng đắc quả vị địa thượng Bồ Tát. Chúng ta thực sự có thể làm liền có thể bình đẳng với họ, cùng tương đồng với họ. Thực sự thượng thượng phẩm vãng sanh, thượng cõi thượng phẩm vãng sanh, người này vãng sanh tự tại, họ muốn lúc nào đi thì lúc đó đi.

Thực sự mà nói chúng tôi giảng kinh này giảng nhiều rồi, thực sự có thể tự tại vãng sanh, biết trước giờ đi. Muốn lúc nào đi thì lúc đó đi, thượng phẩm của công phu thành phiền, thượng tam phẩm, cũng chính là ở đoạn này chúng ta nói hạ cõi. Hạ cõi thượng sanh liền có năng lực này. Liền có thể tự tại vãng sanh, muốn lúc nào đi cũng được. Vì sao vậy? Tôi đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian không chấp trước, tất cả đều buông bỏ, chúng ta đều buông bỏ rồi, A Di Đà Phật có biết hay không? Biết. Tin tức của chúng ta truyền đến nơi Ngài. Tôi nay muốn đi, Ngài liền đến tiếp dẫn. Không có chuyện không được tiếp dẫn. Chúng ta vừa khởi tâm động niệm Ngài hoàn toàn biết được. Từ bi của Phật, hồng nguyện của Phật, ân đức của Phật đối với chúng ta, chúng ta không biết được, Phật quang soi chiếu chúng ta, chúng ta không có cảm xúc, nguyên

nhân là gì? Bản thân chúng ta có nghiệp chướng, nghiệp chướng là gì? Chính là phân biệt chấp trước. Cho nên phân biệt chấp trước nhạt một chút, quang đó chúng ta sẽ có được chút ít cảm xúc. Thực sự buông bỏ được vài phân không cần nói là một trăm phần trăm, buông bỏ mười phần trăm, hai mươi phần trăm, chúng ta và Tây Phương A Di Đà Phật, đường dây nóng này đã nối thông được rồi, tức không còn chướng ngại nữa. Cho nên buông bỏ thực sự là quan trọng!

Tôi bắt đầu học Phật, ngày đầu tiên gặp Chương Gia đại sư, Ngài dạy tôi buông xả, vô cùng quan trọng!

Cho nên đàn chỉ tức sanh, “đàn chỉ” này chỉ cho tốc độ nhanh, đến Thế giới Cực Lạc gặp Phật nghe pháp. Vừa nghe pháp lập tức liền khai ngộ, cũng giống như Huệ Năng đại sư vậy. Trong phương trượng của Ngũ Tổ Hoàng Nhãn hòa thượng, nghe Tổ sư giảng Kinh Kim Cang, chưa đến một nửa liền khai ngộ rồi.

“Tu du”, rất nhanh họ liền có khả năng phân thân đi tham bái mười phương vô lượng vô biên Chư Phật Như Lai. Bản thân họ, thân của họ trong giảng đường của Phật A Di Đà không chuyển động, vẫn đang nghe kinh nghe pháp, phân thân đã đến mười phương Chư Phật quốc độ. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu huệ. Phước huệ song tu, vậy là giỏi quá!

“Thứ đệ thọ ký”, mỗi Đức Phật đều thọ ký cho quý vị. Lúc nào quý vị thành Phật, Phật của quý vị, danh hiệu Phật gọi là gì, quý vị ở thế giới nào, độ những chúng sanh nào, đều nói cho quý vị biết.

“Hoàn chí bổn quốc”, đó là phân thân trở lại. Chân thân của bản thân như như bất động.

“Đắc vô lượng bách thiên đà là ni môn”, đà la ni là tổng trì. Tổng nhất thiết pháp, trì nhất thiết nghĩa. Chúng ta nói là tổng cương lĩnh của tất cả pháp. Tổng cương lĩnh của vô lượng vô biên pháp môn, quý vị toàn bộ đều đạt được.

Cho nên trong tam bối, là tối ưu, là tối cao. Hạ hạ phẩm cho đến người ngũ nghịch thập ác, tướng địa ngục hiện, lâm chung sám hối, mười niệm vãng sanh. Cho đến thấp nhất trong hạ bối cũng vậy, hạ phẩm hạ sanh. Là người nào? Người tạo ác, tạo ngũ nghịch thập ác. Ngũ nghịch là: giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hiệp tăng, là năm loại này. Năm loại này là làm ác đến cực điểm, đọa vô gián địa ngục. Trong lúc này họ gặp được thiện hữu, khuyên họ sám hối. Họ thực sự nhận lỗi, tôi sai rồi, thực sự sai rồi, hồi tâm hướng thiện, nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, cũng có thể được sanh. Đây là nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện. thực sự không thể nghĩ bàn.

Quán Kinh biết rõ nó tối ưu, nên nói là cực kỳ ưu giáng. Ở đây nêu hai ví dụ, một là thượng phẩm thượng sanh, một là hạ phẩm hạ sanh ngũ nghịch thập ác.

Hai kinh này thoát nhìn dường như không giống, mà thật ra ý nghĩa lại đồng. Đều đến Thế giới Cực Lạc rồi. Ngũ nghịch thập ác chỉ cần lâm chung sám hối vẫn còn kịp.

Dưới đây kinh văn này chính thức giảng tỉ mỉ cho chúng ta. Trong chú giải nói kỹ.

Chúng ta xem kinh văn, xem phần thượng bối trước.

“Vãng sanh thượng bối, xả nhà bỏ dục, mà làm sa môn, phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà, tu các công đức, nguyện sanh nước kia. Các chúng sanh đó, giờ khắc lâm chung, Phật A Di Đà và chư Thánh chúng, hiện ngay trước mặt, chỉ trong khoảnh khắc, liền theo Phật kia, vãng sanh cực lạc, bèn trong hoa bảy báu, tự nhiên hóa sanh, trí tuệ dững mãi, thân thông tự tại. Cho nên A Nan, nếu có chúng sanh, muốn ngay đời này, gặp Phật A Di Đà, nên phát tâm vô thượng bồ đề, lại phải chuyên niệm Cực Lạc quốc độ, tích tập thiện căn, nên trì hồi hướng. nhờ đó gặp Phật, sanh vào nước kia, được bất thối chuyển, cho đến vô thượng bồ đề.”

Đoạn kinh văn này giới thiệu cho chúng ta thượng phẩm thượng sanh.

Xuống dưới, đây là chú giải của Niệm Lão. Thượng bối vãng sanh ở trong kinh phải chăng là phàm phu cũng có phần. Cho đến một vấn đề lớn của Tịnh Tông, phàm phu chúng ta có phần hay không. Vấn đề lớn này cổ đức có nói hạnh của Bồ Tát, như nói thượng thượng phẩm phải Bồ Tát từ tứ địa đến thất địa. Thượng trung phẩm thì phải Bồ Tát từ sơ địa đến tứ địa. Ngoài ra có thể suy ra mà biết.

Trung phẩm trung sanh trở xuống mới là chỗ phàm phu có thể đạt đến. Chính là phàm phu cao nhất là trung phẩm trung sanh, trung phẩm thượng sanh trở lên chính là thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh, trung phẩm thượng sanh. Bốn địa vị này đều là của Bồ Tát, phàm phu không có phần. Cổ đức nói vậy.

Nếu như vậy, tức Di Đà đại nguyện vô thượng, sự vi diệu độc đáo của Tây phương Tịnh Độ, pháp môn niệm Phật dễ thực hành, sự thù thắng của vãng sanh diệu pháp đều thành hí luận, đây là nói đùa thôi. Điều này cần phải giải thích tường tận, phải chăm chỉ học tập. Nếu như vậy, nếu như quả nhiên giống cổ đức nói, bốn địa vị trước của cửu phẩm đều là của Bồ Tát, phàm phu không có phần. Đại nguyện của Phật A Di Đà làm sao có thể gọi là vô thượng? Vi diệu độc đáo của Thế giới Cực Lạc, vi diệu độc đáo cũng không thể xưng tán. Sự dễ thực hành của pháp môn niệm Phật, dễ hành nhưng bốn phẩm trên không thể hành. Sự dễ hành này cũng nói không thông. Sự thù thắng của vãng sanh diệu pháp, tất cả đều là nói chơi cho vui, hí luận chính là nói giỡn cho vui.

Phật A Di Đà có thể nói giỡn với chúng ta không? Phật Thích Ca Mâu Ni có thể nói giỡn với chúng ta không? Không thể. Trong Phật Pháp xưa nay chưa từng có hí luận. Tất cả đệ tử Phật Giáo phải đoạn tuyệt hí luận. Có lý nào bản thân còn nói hí luận? Cho đến dùng diệu pháp Tịnh Tông không thể nghĩ bàn cũng lại trở thành pháp có thể nghĩ bàn vậy. Cách nói này của cổ nhân, vậy là Tịnh Tông không phải là không thể nghĩ bàn, mà có thể nghĩ bàn. Nên đây thật là then chốt của Tịnh Tông.

Phần trước của quyển này giải: hai, trong phần đại cương: “tuy lược luận có một hai chỗ chưa nói rõ ý nghĩa, thử giải tường tận hơn”. Trong phần đại cương đã từng nói qua, chưa nói tường tận. Ở đây chúng ta nên thảo luận rõ ràng vấn đề này.

“Cổ thuyết chi phi”, cổ nhân nói về điều đó nói sai rồi. Ai nói họ giảng sai rồi? Thiện Đạo đại sư đời nhà Đường.

“Rộng dẫn kinh luận, đã phá cách nói cũ”, Thiện Đạo đại sư người Nhật bản vô cùng sùng bái. Chúng tôi đến Nhật Bản tham quan, phát hiện người Nhật Bản sùng bái Tổ sư của Trung Quốc nhất là Thiện Đạo đại sư, người thứ hai là Trí Giả đại sư. khắp nơi đều có thể nhìn thấy tượng của hai vị đại sư, có tượng tạc bằng gỗ, có tượng làm bằng đá. Tượng đều được làm rất lớn, rất phổ biến. Tông Tịnh Độ đều rất nhiều chùa đều dùng danh xưng của Thiện Đạo đại sư gọi là Thiện Đạo tự. Quý vị nhìn thấy Thiện Đạo Tự liền biết đó là Tịnh Độ Tông. Tôi từng thỉnh giáo họ, tôi nói: nghe nói Thiện Đạo đại sư là Phật A Di Đà tái lai, quý vị có cách nói này không? Có. Họ đời này qua đời khác tương truyền Thiện Đạo là Phật A Di Đà. Trí Giả đại sư là Phật Thích Ca Mâu Ni, là Phật tái lai.

Trong Tứ Thiếp Sớ do đại sư trước tác nói rằng, Tứ Thiếp Sớ chính là bản do Thiện Đạo đại sư chú giải về Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, do Thiện Đạo đại sư chú giải. Trong đây ngài đã nói, nói rất rõ ràng.

“Hựu khán thử định thiện”, chữ “thử” này chỉ cho Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, “và văn ý trong tam bối thượng hạ, luôn là sau khi Phật nhập diệt, ngũ trược phàm phu do vì ngộ duyên có khác, dẫn đến cửu phẩm sai khác.” Điều này nói hay quá! Điều này nói rõ tứ độ tam bối cửu phẩm chúng ta có phần, chỉ là do ngộ duyên khác nhau, mới có sai biệt của cửu phẩm.

“Thượng phẩm tam nhân” chính là thượng bối, trong Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta nói thượng bối, là gặp đại phàm phu. Trung phẩm tam nhân là gặp tiểu phàm phu. Hạ phẩm tam nhân là gặp ác phàm phu. Đại phàm phu, tiểu phàm phu, ác phàm phu này toàn là phàm phu. Đây là người gì? người niệm Phật. Pháp môn này gặp được người niệm Phật này.

Chúng ta tiếp tục xem phần dưới, “dĩ ác nghiệp cố”, đây đặc biệt nói về hạ phẩm phàm phu, hạ phẩm tam nhân, gặp ác phàm phu, do dùng ác nghiệp, “lâm chung tá thiện”, tá thiện tức nhờ thiện, thừa Phật nguyện lực, vẫn được vãng sanh, đến kia hoa nở, mới bắt đầu phát tâm, làm sao mà nói người ban đầu học đại thừa được. Chư sư xưa nói hạ bồi là phàm phu mới học Đại Thừa. Nếu thấy như vậy, tự sai làm người sai theo, nguy hại rất lớn. Cách nhìn này là sai, nếu như cách nhìn như vậy, bản thân quý vị mất đi cơ duyên, hơn nữa quý vị còn làm người khác ngộ nhận.

Trong số lại dẫn thập tắc của Quán Kinh để chứng minh cho thuyết này, nay không trích đầy đủ.

Chúng tôi đã tra ra được mười nguyên tắc của Quán Kinh. Tại đây chúng ta phải nỗ lực học tập. Đây là Thiện Đạo đại sư nói. Thiện Đạo đại sư nói trong Tứ Thiếp Số.

Thứ nhất, như Quán Kinh nói, trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói: Phật bảo Vi Đề - Vi Đề Hi phu nhân, Ta nay vì người rộng nói các ví dụ, tức là ví dụ. Cũng khiến tất cả phàm phu trong tương lai muốn tu tịnh nghiệp, được sanh Tây Phương Cực lạc quốc độ, đó là một chứng minh. Đây là chứng cứ thứ nhất.

Vi Đề Hi phu nhân là phụ nữ phàm phu tại gia, gặp phải biến cố gia đình, điều này trong kinh điển ghi chép rất rõ ràng. Con trai của bà là một thái tử, nghe theo lời Đề Bà Đạt Đa xúi giục, Đề Bà Đạt Đa dạy thái tử, dùng cách nói hiện nay là phát động một cuộc chính biến cướp đoạt chính quyền, bắt phụ thân của mình nhốt vào ngục, bản thân tuyên bố làm quốc vương, hi vọng làm cho phụ thân mình chết đói, nhốt vào trong ngục không cho ông ăn uống. Cũng không cho bất cứ người nào tiếp kiến. Mẫu thân thái tử tức là hoàng hậu, vào nhà giam thăm ông, người giám ngục không thể không cho bà vào, người khác không thể tiếp cận ông, phu nhân có thể tiếp cận ông, phu nhân mật ong lên thân thể, sau khi đi vào để cho quốc vương liếm mật trên người bà, đem vào bằng cách đó. Cho nên quốc vương mỗi ngày có thể duy trì được thân mạng. Sau đó sự việc này bị thái tử biết được, mẫu thân ông ta cũng bị nhốt vào tù, vốn là muốn giết luôn bà, lúc đó mẫu thân ông ta không còn cách gì cả, mới cầu Phật. Bà là hộ pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, cầu Phật đến cứu bà. Bà vừa động niệm, Phật liền biết được, Phật từ không trung giáng xuống, ở trong cung đình thuyết pháp cho bà.

Đây là duyên khởi của Quán Kinh, dạy bà 16 loại pháp quán. Pháp thứ mười sáu chính là pháp môn niệm Phật. Nhất hướng chuyên niệm, cho nên Ngài nói: ta nay vì người rộng nói rất nhiều rất nhiều thí dụ. Cũng khiến cho tất cả phàm phu đời sau muốn tu tịnh nghiệp, được sanh Tây phương Cực lạc quốc độ.

Đây là “tất cả phàm phu” muốn tu tịnh nghiệp. Ở đây chứng minh Tịnh Độ là vì tất cả phàm phu.

Thứ hai, Như Lai ngày nay vì tất cả chúng sanh đời sau bị giặc phiền não làm hại mà nói thanh tịnh nghiệp. Đây là chứng cứ thứ hai.

Quý vị xem xem Tây phương Tịnh Độ là vì tất cả chúng sanh phiền não vô cùng nghiêm trọng. Chúng ta ngày nay đều bị phiền não làm hại, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, mỗi chữ đều đầy đủ, chúng ta biết được đây là phiền não, đoạn không được, buông không xuống. Bị phiền não trói buộc, không có năng lực xa rời lục đạo luân hồi. Phật Thích Ca Mâu Ni từ bi, vì chúng ta đời sau chính là vì chúng ta đời nay, vì tất cả những người phiền não sâu nặng này mà nói pháp thanh tịnh nghiệp.

Ba là, Như Lai ngày nay, dạy Vi Đề Hi và tất cả chúng sanh đời sau quán về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đây là chứng cứ thứ ba. Quán là quán tưởng, quán không dùng tâm ý thức, dùng tâm ý thức gọi là tưởng, không dùng tâm ý thức gọi là quán. Dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Nhất tâm cầu nguyện Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Bốn là, Vi Đề bạch Phật: con nay nhờ Phật lực nên thấy được quốc độ kia, nhìn thấy Thế giới Cực Lạc. Đó là Phật Thích Ca Mâu Ni dùng thần lực hiển hiện Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cho bà thấy. Bà nhìn thấy rồi. Nếu như Phật diệt độ rồi chừ chúng sanh xấu ác bất thiện năm khổ bức bách, làm sao thấy được Phật quốc độ kia.

Vi Đề Hi rất may mắn sống cùng thời đại với Phật Thích Ca Mâu Ni, trở thành hộ pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc nguy nan, đây là ranh giới sanh tử, Phật đến giải cứu bà, đến giúp đỡ bà, bà có được may mắn như vậy. Vậy sau khi Phật diệt độ, chúng sanh sau này đặc biệt là hiện nay, xấu ác bất thiện, năm khổ bức bách, đây là nói thời đại chúng ta ngày nay, làm sao thấy được Phật quốc độ kia. “Vân hà”, là làm sao mới có thể thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật quốc độ. Đây là chứng cứ thứ tư.

Thứ năm, như nay mới quán, Phật bảo Vi Đề: bà và chúng sanh chuyên niệm như sau đây cho đến tất cả chúng sanh sanh ra đã mù, nếu người có mắt, đều thấy mặt trời đã đến. Đây là chứng cứ thứ năm.

Phật dạy bà quán tưởng, mười sáu loại quán pháp, bất kỳ loại quán pháp nào quán thành công rồi, đều có thể vãng sanh. Phật nói ra mười sáu phương pháp này, niệm Phật có thật tướng niệm Phật, có quán tưởng niệm Phật. Đây thuộc về quán tưởng. Có quán tượng niệm Phật, quán tượng Phật, tạo tượng, có trì danh niệm Phật. Thế Tôn, Tổ sư đại đức cho đến Quan Âm, Thế Chí, đều khuyên chúng ta trì danh niệm Phật. Trì danh là pháp quán thứ mười sáu. Cho nên ở đây nói: Phật bảo Vi Đề Hi phu nhân, bà cho đến chúng sanh chuyên niệm theo đây, cho đến tất cả chúng sanh, có mắt tốt, mà không phải sanh ra đã mù. Sanh ra đã mù là trẻ em mới sinh ra mắt đã bị mù rồi. Đương nhiên nó

không biết được mặt trời, chưa từng thấy mặt trời. Vậy không phải sanh ra đã mù, mắt bị mù rồi, nói với họ về mặt trời, họ cũng có ấn tượng, họ còn có thể quán tưởng. Quán tưởng mặt trời lặn, quán tưởng Tây phương, Tây phương ở đâu? Nơi mặt trời xuống núi chính là Tây phương, luôn luôn tưởng, quán tưởng thành công rồi, mặt trời lặn kia liền ở trong ấn tượng quý vị. Quý vị mở mắt ra nhìn thấy tướng của mặt trời, nhắm mắt lại cũng nhìn thấy tướng mặt trời lặn đó. Vậy là quán tưởng thành công rồi. Thực sự mà nói cũng khó khăn lắm. Mặt trời lặn đó ở ngay trước mắt, đây là tâm có chuyên chú. Chuyên chú nơi Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Thứ sáu, như trong Địa quán nói: Phật bảo A Nan, người trì Phật ngữ, vì tất cả chúng sanh đời vị lai, muốn thoát khổ não, nên nói pháp quán địa này. Đây là chứng cứ thứ sáu.

Trong những chứng cứ này một điểm quan trọng đều là vì chúng sanh đời vị lai. Nói cách khác, là vì những chúng sanh chúng ta ngày nay. Chúng sanh phiền não, khổ nạn trong lục đạo. Không phải vì Bồ Tát. Thiện Đạo đại sư nêu ra một số ví dụ này cho chúng ta.

Thứ bảy, như trong Hoa tòa quán nói: Vi Đề bạch Phật, Vi Đề Hi phu nhân bạch Phật rằng: con nhờ Phật lực được thấy Phật A Di Đà và hai Bồ Tát, vị lai chúng sanh làm sao mà thấy được. Quý vị xem đều nghĩ đến, nơi nơi đều giảng đến chúng sanh đời vị lai. Chúng sanh vị lai làm sao mới có thể gặp được Phật A Di Đà, gặp được Quan Âm, Thế Chí?

Trong Kinh Lăng Nghiêm Đại Thế Chí Bồ Tát nói với chúng ta: nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai, nhất định gặp Phật. Cũng là dạy đại chúng chúng ta, không phải dạy cho Bồ Tát, không phải dạy cho Thanh Văn, Duyên Giác. Đối tượng toàn bộ là chúng sanh trong lục đạo. Chúng ta nếu như tin tưởng như vậy. Đây là chứng cứ thứ bảy.

Thứ tám, “trong thứ hạ đáp thỉnh nói”. Đây là trả lời câu hỏi Vi Đề Hi phu nhân nêu ra. Phật bảo Vi Đề Hi, người và chúng sanh muốn quán Phật kia, nên khởi tưởng niệm. Đây là chứng cứ thứ tám, nói với bà Vi Đề Hi. “Nhữ” là chỉ cho phu nhân, Vi Đề Hi phu nhân và chúng sanh, chúng sanh này là chúng sanh hiện tại, chúng sanh vị lai, đều bao gồm trong đó. Quý vị nên quán Phật kia, quý vị muốn gặp Phật A Di Đà, nên khởi tưởng niệm. Tưởng là nhớ đến Phật, niệm là niệm Phật. Tức là Đại Thế Chí Bồ Tát nói: nhớ Phật niệm Phật, hiện tại vị lai, nhất định gặp Phật.

Trong Kinh giáo Đại Thừa Phật thường thường nói: “tất cả các pháp từ tâm tưởng sanh”, Phật từ đâu mà đến vậy? Phật từ tâm tưởng mà đến. Đạo lý này chúng ta không thể không biết. Vì sao tưởng Phật Phật liền hiện tiền? Tưởng là duyên, Phật là trong tự tánh vốn có đầy đủ. Cho nên tự tánh là nhân, nhân duyên đầy đủ, quả báo liền hiện tiền,

quả Phật liền hiện tiền. Tâm tưởng không thể nghĩ bàn. Đây là chứng cứ thứ tám. Bây giờ thời gian hết rồi, đoạn sau còn hai điều, chúng ta tiết sau học tiếp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 391